

Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị L, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn 17, xã Q, T, Thanh Hóa,

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 17, xã Q, T, Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị L và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Tạ Thị L và anh Phạm Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Tạ Thị L và anh Phạm Văn C có 03 (ba) con chung là:

Phạm Thị Gia H, sinh ngày 25/3/2014.

Phạm Đình Gia K, sinh ngày 16/4/2016.

Phạm Hồng A, sinh ngày 18/11/2020.

Chị Tạ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là Phạm Thị Gia H, Phạm Đình Gia K, Phạm Hồng A. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Tạ Thị L và anh Phạm Văn C không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dA sự sơ thẩm:* Chị Tạ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006383 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dA sự huyện T. Chị Tạ Thị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dA sự. Thời hiệu thi hành án dA sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dA sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đăng Tuấn**